https://trungtamthuoc.com/

Propylthiouracil MCN 100

Hộp 06 vỉ x 10 viên



https://trungtamthuoc.com/

Propylthiouracil MCN 100

Hộp 10 vỉ x 10 viên



https://trungtamthuoc.com/

Propylthiouracil MCN 100

Vỉ thuốc





https://trungtamthuoc.com/

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

PROPYLTHIOURACIL MCN 100

Viên nén

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

THÀNH PHẦN

- **Thành phần dược chất:** Propylthiouracil 100 mg.
- **Thành phần tá dược:** Natri lauryl sulfat, povidon K30, cellulose vi tinh thể 101, lactose monohydrat, tinh bột ngô, natri starch glycolat, magnesi stearat.

DẠNG BÀO CHẾ, MÔ TẢ SẢN PHẨM

Viên nén.

Viên nén hình caplet, màu trắng, hai mặt lồi, một mặt có khắc vạch ngang, cạnh và thành viên lành lặn. Viên có thể bẻ ở vạch ngang để chia liều.

CHỈ ĐỊNH

Propylthiouracil được chỉ định trong:

- Cường giáp, bao gồm cả Graves và nhiễm độc giáp.
- Cải thiện tình trạng cường giáp để chuẩn bị phẫu thuật.
- Hỗ trợ điều trị liệu pháp iod phóng xạ.
- Cường giáp ở trẻ em để trì hoãn phẫu thuật.
- Kiểm soát cơn nhiễm độc giáp cấp.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Người lớn

Bệnh cường giáp:

Liều khởi đầu 300 – 600 mg, dùng 1 lần/ngày. Liều này nên được duy trì đến khi bệnh nhân trở về trạng thái bình giáp. Sau đó, giảm liều dần dần đến liều duy trì 50 – 150 mg, dùng 1 lần/ngày.

Có thể chia nhỏ liều hàng ngày nếu muốn.

Chuẩn bị phẫu thuật:

Tương tự như điều trị cường giáp, cần theo dõi đến khi bệnh nhân trở lại bình thường.

Hỗ trợ điều trị liệu pháp iod phóng xạ:

Tương tự như điều trị cường giáp, trong vài tuần trước khi điều trị bằng iod phóng xạ, cần ngưng propylthiouracil 2 - 4 ngày trước khi chiếu xạ. Liều iod phóng xạ có thể cần được điều chỉnh vì propylthiouracil có thể có tác dụng bảo vệ chống phóng xạ.

https://trungtamthuoc.com/

Kiểm soát cơn nhiễm độc giáp cấp:

200 mg mỗi 4 - 6 giờ trong 24 giờ đầu tiên, giảm liều tình trạng thuyên giảm.

Người cao tuổi

Liều dùng tương tự người lớn, tuy nhiên cần thận trọng trong trường hợp suy thận hoặc suy gan, khi đó có thể cần phải giảm liều.

Trẻ em

Cường giáp ở trẻ vị thành niên:

Trẻ từ 6 – 10 tuổi: Liều khởi đầu 50 – 150 mg/ngày.

Trẻ từ 10 tuổi trở lên: Liều khởi đầu 150 – 300 mg/ngày (hoặc 150 mg/m^2/ngày).

Cách dùng

Dùng đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với hoạt chất hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Sự xuất hiện của một số tác dụng phụ (sốt, loét miệng, phát ban, đau họng) có thể là dấu hiệu của chứng mất bạch cầu hạt, một phản ứng nghiêm trọng của thuốc, khi đó bệnh nhân nên ngừng thuốc và liên hệ với bác sĩ ngay lập tức. Cần xét nghiệm công thức máu đầy đủ nếu có bằng chứng lâm sàng về nhiễm trùng. Tương tự, propylthiouracil nên được sử dụng hết sức thận trọng ở bệnh nhân đang dùng các loại thuốc khác gây mất bạch cầu hạt. Sử dụng propylthiouracil một cách thận trọng ở bệnh nhân trên 40 tuổi.

Giảm liều propylthiouracil ở bệnh nhân suy thận. Nếu độ lọc cầu thận là 10 – 50 ml/phút, giảm 25% liều dùng. Nếu GFR < 10 ml/phút, giảm 50% liều dùng.

Propylthiouracil có thể làm giảm đông máu, gây xuất huyết, do đó cần theo dõi thời gian prothrombin trong quá trình điều trị, đặc biệt là trước khi phẫu thuật.

Ngừng dùng propylthiouracil nếu có bằng chứng lâm sàng quan trọng về chức năng gan bất thường.

Điều trị kéo dài và/hoặc dùng liều propylthiouracil quá cao có thể gây suy giáp, do đó cần theo dõi thường xuyên chức năng tuyến giáp.

Một tác dụng phụ nghiêm trọng khác là viêm mạch hệ thống có thể xảy ra bất cứ lúc nào và lên đến vài năm sau khi bắt đầu điều trị bằng propylthiouracil. Nguy cơ viêm mạch hệ thống có thể tăng lên khi sử dụng kéo dài. Tổn thương thận là phổ biến nhất nhưng da, phổi và hệ cơ xương cũng có thể bị ảnh hưởng. Trong trường hợp nghiêm trọng có thể dẫn đến tử vong. Ngừng propylthiouracil ngay lập tức và bắt đầu điều trị khi cần thiết.

Một số trường hợp phản ứng gan nghiêm trọng, ở cả người lớn và trẻ em, bao gồm các trường hợp tử vong và cần ghép gan đã được báo cáo với propylthiouracil. Thời gian khởi phát có thể khác nhau nhưng phần lớn xảy ra trong vòng 6 tháng. Nếu các bất thường đáng kể về men gan tiến triển trong quá trình điều trị bằng propylthiouracil, nên ngừng thuốc ngay lập tức.

https://trungtamthuoc.com/

Tá dược

Sản phẩm này có chứa lactose, bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng sản phẩm thuốc này.

Sản phẩm này chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg) mỗi viên, nghĩa là về cơ bản là 'không chứa natri'.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ trong độ tuổi sinh sản

Phụ nữ trong độ tuổi sinh sản cần được thông báo về những rủi ro tiềm ẩn khi sử dụng propylthiouracil trong thời kỳ mang thai.

Phụ nữ có thai

Bệnh cường giáp ở phụ nữ mang thai cần được điều trị đầy đủ để ngăn ngừa các biến chứng nghiêm trọng cho mẹ và thai nhi.

Propylthiouracil có khả năng đi qua nhau thai người.

Các nghiên cứu trên động vật không đủ về độc tính sinh sản. Các nghiên cứu dịch tễ học đưa ra kết quả trái ngược nhau về nguy cơ dị tật bẩm sinh.

Đánh giá lợi ích/rủi ro cho từng cá nhân là cần thiết trước khi điều trị bằng propylthiouracil trong thời kỳ mang thai. Propylthiouracil nên được dùng trong thời kỳ mang thai ở liều thấp nhất có hiệu quả mà không cần dùng thêm hormon tuyến giáp. Nếu dùng propylthiouracil trong thời kỳ mang thai, nên theo dõi chặt chẽ mẹ, thai nhi và trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú

Propylthiouracil có trong sữa mẹ với một lượng nhỏ. Cần theo dõi chặt chẽ sự phát triển của trẻ sơ sinh ở bất kỳ bà mẹ nào đang cho con bú được điều trị bằng thuốc này.

Khả năng sinh sản

Chưa có nghiên cứu nào về tác động của propylthiouracil lên khả năng sinh sản của người.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa ghi nhận ảnh hưởng của propylthiouracil đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

Đáp ứng của tuyến giáp với propylthiouracil có thể suy giảm khi dùng đồng thời liều cao iod.

Những thay đổi về tình trạng tuyến giáp gây ra do thuốc có thể ảnh hưởng đến liều dùng của theophyllin và digitalis. Có thể cần phải giảm liều digitalis và theophyllin khi chức năng tuyến giáp trở lại bình thường.

Tương kỵ

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

https://trungtamthuoc.com/

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Các tác dụng phụ nhẹ của propylthiouracil bao gồm: phát ban, nổi mề đay, ngứa, rụng tóc bất thường, tăng sắc tố da, phù nề, buồn nôn, nôn, đau thượng vị, mất vị giác, đau khớp, đau cơ, dị cảm và đau đầu.

Giảm bạch cầu là tác dụng phụ thường gặp nhưng thường nhẹ và có thể hồi phục.

Giảm bạch cầu hạt là tác dụng phụ nghiêm trọng nhất của propylthiouracil, nhưng tỷ lệ mắc rất thấp. Nó có xu hướng xảy ra trong vòng 2 tháng đầu điều trị và bệnh nhân trên 40 tuổi, dùng liều cao có nguy cơ cao hơn.

Không rõ tần suất: Viêm gan, suy gan.

Các tác dụng phụ nghiêm trọng khác nhưng ít gặp bao gồm: thiếu máu bất sản, sốt do thuốc, hội chứng giống lupus, phản ứng gan nghiêm trọng (bao gồm bệnh não gan, hoại tử gan tối cấp và tử vong), viêm quanh động mạch; giảm prothrombin máu; giảm tiểu cầu và xuất huyết.

Viêm thận, viêm phổi kẽ, viêm mạch da, viêm mạch hệ thống và viêm đa cơ cũng đã được báo cáo. Phản ứng quá mẫn có thể liên quan đến sự phát triển của kháng thể kháng tế bào chất bạch cầu trung tính (ANCA).

Độc tính gan do propylthiouracil gây ra rất hiếm và thường biểu hiện dưới dạng viêm gan tế bào gan có hoặc không có vàng da. Vàng da ứ mật cũng đã xảy ra. Các tác dụng phụ trên gan thường có thể hồi phục khi ngừng propylthiouracil.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618.

Fax: 024.3.9335642.

Email: di.pvcenter@gmail.com.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng

Các triệu chứng quá liều propylthiouracil bao gồm: buồn nôn, nôn, đau thượng vị, nhức đầu, sốt, đau khớp, ngứa, phù nề và giảm toàn thể huyết cầu, viêm da tróc vảy và viêm gan đã xảy ra. Mất bạch cầu hạt là tác dụng phụ nghiêm trọng nhất có thể xảy ra do ngộ độc propylthiouracil cấp tính.

Cách xử trí

Điều trị quá liều propylthiouracil nên nhằm mục đích giảm thiểu lượng thuốc hấp thu vào tuần hoàn. Sau khi ngộ độc cấp, nên làm rỗng dạ dày bằng cách rửa dạ dày hoặc gây nôn. Than hoạt tính cũng có thể được sử dụng. Sau đó, nên áp dụng các biện pháp điều trị hỗ trợ và triệu chứng chung. Cần cân nhắc xét nghiệm máu toàn phần vì có nguy cơ nhẹ về biến chứng huyết học và nên áp dụng liệu pháp thích hợp nếu tình trạng suy tủy xương tiến triển.

Không có thuốc giải độc đặc hiệu cho propylthiouracil.

https://trungtamthuoc.com/

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc kháng giáp.

Mã ATC: H03BA02.

Propylthiouracil ngăn chặn sản xuất hormon giáp bằng cách ức chế enzym peroxidase tuyến giáp. Điều này ngăn cản sự kết hợp của iod vào các gốc tyrosyl của thyroglobulin và ức chế sự kết hợp của các gốc iodotyrosyl để tạo thành iodothyronin. Nó cũng can thiệp vào quá trình oxy hóa ion iodid và nhóm iodotyrosyl.

Propylthiouracil không ức chế hoạt động hoặc giải phóng hormon giáp đã hình thành cũng như không can thiệp vào hiệu quả của hormon giáp trong tuần hoàn hoặc ngoại sinh. Tuy nhiên, nó ức chế quá trình khử iod ngoại vi của thyroxin thành tri-iodothyronin. Propylthiouracil cũng làm giảm dần mức độ globulin miễn dịch kích thích tuyến giáp lưu thông trong bệnh Graves.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu

Propylthiouracil hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và có sinh khả dụng 50 - 75%.

Thời gian bán thải

Thời gian bán thải của propylthiouracil ước tính là 1 - 2 giờ. Thời gian bán thải có thể tăng lên ở bệnh nhân suy gan, suy thận và có thể cần giảm liều. Mặc dù thời gian bán thải ngắn, propylthiouracil vẫn được giữ lại trong tuyến giáp trong ít nhất 24 giờ.

Phân bố

Propylthiouracil dường như tập trung ở tuyến giáp. Nó dễ dàng đi qua nhau thai và phân bố vào sữa mẹ. Khoảng 80% propylthiouracil liên kết với protein.

Chuyển hóa

Propylthiouracil trải qua quá trình chuyển hóa lần đầu nhanh chóng ở gan, tại đó nó được chuyển hóa thành dạng liên hợp acid glucuronic.

Thải trừ

Propylthiouracil chủ yếu được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng liên hợp acid glucuronic. Rất ít dạng không đổi được bài tiết qua nước tiểu và một lượng không đáng kể được bài tiết qua phân.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 06 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al/Al.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al/Al.

BẢO QUẢN

Nơi khô, không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

30 tháng (kể từ ngày sản xuất).

https://trungtamthuoc.com/

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

MEDCEN

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN

Lô F10, Đường số 6, KCN Hòa Bình, Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam.

Long An, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Phó giám đốc

M.S.D.N: 1101972250 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN - H. THỦ THỪA - T. LONG AN

Nguyễn Thanh Nguyên